

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2020/HS-PT**

Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết

Ông Nguyễn Thành Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 400/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Hồng N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Hồng N, sinh năm 1967 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: Ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942; Bị cáo có chồng tên Lâm Văn C, sinh năm 1964 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2005); T2 án, T2 sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2019 – *Có mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế - ma túy Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an xã H1, huyện T, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính quán nước của Huỳnh Hồng N tại ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Phát hiện bắt

quả tang và thu giữ 5,1838 gam ma túy, loại Methamphetamine. N thừa nhận số ma túy này là của N để sử dụng vào việc chữa bệnh, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu thập được các tài liệu, chứng cứ gồm: Thứ nhất, lời khai của anh Huỳnh Văn T2 (sinh năm 1998) ngụ tại ấp N1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai và lời khai anh Hồ Chí T3 (sinh năm 1998) ngụ tại ấp T4, xã T5, huyện T, tỉnh Đồng Nai khai đã nhiều lần mua ma túy của N. Thứ hai, tại biên bản thống kê chi tiết dữ liệu thuê bao số điện thoại 0773367359 của Huỳnh Hồng N có các cuộc gọi đến từ số điện thoại 0794798661 của anh T2 đến số điện thoại 0773367359 của N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định Huỳnh Hồng N đã thực hiện hành vi mua bán nhiều lần trái phép chất ma túy cho các con nghiện để kiếm lời. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 5 năm 2019, Huỳnh Văn T2 điện thoại theo số 0773367359 cho Huỳnh Hồng N hỏi mua ma túy, N đồng ý bán ma túy cho T2. N hẹn T2 đến quán nước của N thuộc ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Đồng Nai và bán 01 gói ma túy cho T2 với giá 500.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2019, N tiếp tục bán 01 gói ma túy cho Huỳnh Văn T2 với giá 300.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2019, N bán 01 gói ma túy cho Hồ Chí T3 với giá 300.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2019, N tiếp tục bán 01 gói ma túy cho Hồ Chí T3 với giá 300.000 đồng.

Lần thứ 5: Vào khoảng 22 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2019, N bán 01 gói ma túy cho Huỳnh Văn T2 với giá 500.000 đồng.

Lần thứ 6: Vào khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2019, N tiếp tục bán 01 gói ma túy cho Huỳnh Văn T2 với giá 500.000 đồng.

Tại bản giám định số 535/PC09-GĐMT ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Hồng N, Đặng Văn M, Phan Văn T6 và hình dấu tròn đỏ Công an xã H1, huyện T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,1838 gam. Loại: Methamphetamine.

Tang vật thu giữ:

- 04 gói ny lông được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có chữ ký của Huỳnh Hồng N, Đặng Văn M, Phan Văn T6 và hình dấu tròn đỏ Công an xã H1, huyện T được ký hiệu M.

- 01 bóp màu đen, 01 hộp giấy màu nâu dùng để chứa ma túy.

- 01 chiếc kéo, 01 con dao nhọn hai đầu, 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, 03 gói ny lon dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen có gắn sim số 0773367359 dùng vào việc phạm tội.

- 600.000 đồng T2 riêng của N, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản án sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng N 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2019, bị cáo Huỳnh Hồng N có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chỉ thừa nhận có ma túy trên người khi bị bắt.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Huỳnh Hồng N kêu oan cho rằng không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo nhiều lần bán ma túy cho con nghiện đã được chứng minh qua lời khai con nghiện, đối chiếu số liệu, dữ liệu danh sách thuê bao, tin nhắn, đã có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngay từ ban đầu lời khai bị cáo là vô căn cứ, không có thực: Như nguồn gốc ma túy bị cáo có được là do đi chữa bệnh về, trên đường có hai thanh niên cho bị cáo ma túy và chỉ cách bị cáo sử dụng. Bị cáo khai quen biết với Huỳnh Văn T2, có biết số điện thoại của T2 nhưng không bao giờ gọi điện, nhắn tin cho T2 và cũng không mâu thuẫn gì với T2, không mâu thuẫn gì với Hồ Chí T3. Lúc khác bị cáo lại khai do T2 điện thoại cho bị cáo thì bị cáo nghe và có mâu thuẫn với T2 do T2 hỏi mua ma túy nhưng bị cáo không bán, bị cáo không quen biết Hồ Chí T3 nhưng không có mâu thuẫn gì với T3. Bị cáo còn khai ngày 05/6/2019 trước khi bị bắt thì T2 có điện thoại hỏi mua ma túy nhưng bị cáo không bán và T2 có chạy xuống quán nước của bị cáo sau đó có móc T2 đưa bị cáo kêu đếm bị cáo không cầm và T2 cũng không nói bao nhiêu và nói T2 gì, bị cáo có nói lại “tao không bán gì hết, tao không có đếm”. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ như Danh sách dữ liệu thuê bao của số điện thoại bị cáo 0773376359 thể hiện số điện thoại 0773376359 có liên lạc qua lại nhiều lần số điện thoại

0794798661 (bị cáo xác nhận là số điện thoại của T2) và tại biên bản Kiểm tra điện thoại ngày 5/6/2019 của bị cáo thể hiện có 1 cuộc gọi đến và 2 cuộc gọi nhờ từ số điện thoại 0794798661 của T2. Ngoài ra còn có tin nhắn từ số điện thoại 0794798661 gửi đến số 0773376359, thời gian nhận: 10:58, ngày 5/6/2019, nội dung: “chị có quán hõg. Em xuống lấy đồ. 500 á chị. Gọi Lại cko em. N nhak chị ”. Tin nhắn gửi: từ số 0773376359 đến số 0794798661, thời gian 13:51, ngày 5/6/2019, nội dung: “em xuống đi ”, ngoài ra theo các lời khai của người làm chứng Hồ Chí T3, Huỳnh Văn T2 có trong hồ sơ và tại phiên Tòa đều xác định không có mâu thuẫn gì với bị cáo, có quen biết bị cáo, đã từng mua ma túy của bị cáo, cụ thể T3 khai mua 2 lần, T2 mua 4 lần theo như cáo trạng đã nêu, Phù hợp với thời gian trong danh sách dữ liệu thuê bao của số điện thoại của bị cáo. Qua đó cho thấy lời khai của bị cáo bất nhất, không trung thực, không thành khẩn. Từ các chứng cứ nêu trên có thể khẳng định từ ngày 23 tháng 5 năm 2019 đến ngày 04 tháng 6 năm 2019, Huỳnh Hồng N đã thực hiện 06 lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Đồng Nai, cho Huỳnh Văn T2 04 lần và Hồ Chí T3 02 lần với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/1 gói ma túy. Đến ngày 05-6-2019, N bị Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an huyện T phối hợp với công an xã H1, huyện T kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm 5,1838 gam ma túy và các dụng cụ dùng vào việc phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Huỳnh Hồng N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;

2. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hồng N 09 (chín) năm tù giam** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen của Huỳnh Hồng N là phương tiện dùng vào việc mua bán ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 535/PC09 –GĐMT có chữ ký ghi tên Phạm Thị Mai Hương và Đặng Quang Hùng và có hình dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ 01 sim số 0773367359; 01 bóp màu đen, 01 hộp giấy màu nâu; 01 chiếc kéo; 01 con dao nhọn hai đầu; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, 03 gói ny lon dùng là tài sản của N dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả 600.000 đồng là tài sản của Huỳnh Hồng N không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2019 và biên lai thu T2 số 000698 ngày 16/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí HSPT

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương